

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN HỌC LIỆU PHỤC VỤ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU TẠI THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

ThS Lê Thị Thành Huế

Thư viện Trường Đại học Hà Nội

Tóm tắt: Nguồn học liệu phục vụ đào tạo trong các thư viện đại học đóng vai trò quan trọng trong trường đại học. Nguồn học liệu phong phú, đa dạng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu giảng dạy, học tập của giảng viên và sinh viên sẽ giúp các trường đại học nâng cao chất lượng đào tạo. Bài viết tổng quan về nguồn học liệu phục vụ đào tạo tại Thư viện Trường Đại học Hà Nội, đánh giá và đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn học liệu phục vụ đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới giáo dục đại học.

Từ khóa: Nguồn học liệu; đào tạo; Trường Đại học Hà Nội.

BUILD AND DEVELOP LEARNING RESOURCES FOR TRAINING AND RESEARCH AT HANOI UNIVERSITY LIBRARY

Abstract: Learning resources for training in university libraries play an important role in universities. Vary and diverse learning resources that fully meet lecturers' and students' teaching and learning needs will help universities improve training quality. This article provides an overview of educational resources for training at Hanoi University's Library and evaluates as well as proposes some solutions to improve the quality of educational resources for training in the context of digital transformation and education innovation.

Keywords: Learning resources; training; Hanoi University.

MỞ ĐẦU

Trong những năm gần đây, trong bối cảnh Bộ Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục đại học, nhiều trường đại học đã tiến hành kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. Trong đó tiêu chí thư viện là một trong những tiêu chí quan trọng với nhiều mốc chuẩn yêu cầu về chất lượng được xác định. Bên cạnh việc đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ, nguồn tài nguyên thông tin, không gian học tập, nghiên cứu và các hoạt động chuyên môn, thư viện đại học cần đáp ứng đầy đủ các học liệu theo chương trình đào tạo của trường đại học. Điều kiện này đảm bảo cho giảng viên và người học được trang bị/phục vụ đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo cho các học phần, góp phần đảm bảo chất lượng đào tạo.

Mặt khác, trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học, chuyển đổi số đã dẫn tới sự thay đổi về phương pháp giảng dạy, hình thức đào tạo và chương trình đào tạo. Việc đảm bảo người học được tiếp cận nguồn học liệu đầy đủ mọi lúc, mọi nơi trong các

chương trình đào tạo trực tuyến, từ xa,... cũng như đảm bảo các điều kiện học tập giúp người học tự học để nâng cao năng lực học tập suốt đời trong quá trình học tập tại trường đại học là một thách thức lớn đối với các thư viện đại học hiện nay. Nhu cầu nguồn học liệu của thư viện đại học không chỉ dừng lại ở nguồn học liệu truyền thống mà còn hướng tới nguồn học liệu số, được tổ chức trên không gian mạng, được truy cập và khai thác mọi lúc mọi nơi với những chính sách truy cập tạo thuận lợi nhất cho người học.

Đứng trước những yêu cầu mới, Thư viện Trường Đại học Hà Nội đã rất nỗ lực trong việc chuyển đổi mô hình hoạt động từ truyền thống sang hiện đại, đầu tư nhiều hơn nguồn tài nguyên thông tin số, các cơ sở dữ liệu (CSDL) điện tử trực tuyến và các sản phẩm, dịch vụ thư viện hiện đại, trong đó đặc biệt chú ý tới việc xây dựng và phát triển nguồn học liệu phục vụ đào tạo bao gồm học liệu truyền thống và học liệu số. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, việc xây dựng và phát triển nguồn tài nguyên

thông tin nói chung và nguồn học liệu phục vụ đào tạo còn nhiều vướng mắc, khó khăn đặc biệt là vấn đề bản quyền trong thư viện. Có thể nói, vấn đề bản quyền đang là rào cản lớn trong việc xây dựng và phát triển nguồn học liệu phục vụ đào tạo, song Thư viện Trường Đại học Hà Nội đã không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, đáp ứng đầy đủ nguồn học liệu phục vụ đào tạo tại trường.

1. TỔNG QUAN VỀ THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Thư viện Trường Đại học Hà Nội (sau đây gọi là Thư viện) được thành lập từ năm 1959 cùng Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội (nay gọi là Trường Đại học Hà Nội).

Năm 2000, được sự đầu tư của Ngân hàng Thế giới, Thư viện chuyển đổi mô hình hoạt động với phần mềm quản lý thư viện tích hợp, hệ thống máy tính kết nối mạng internet và hệ thống an ninh tư liệu bao gồm cửa từ và các thiết bị từ kèm theo. Trong những năm 2000, Thư viện đã phát huy mạnh mẽ hiệu quả đầu tư, là một trong những thư viện đại học đi đầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động. Các phòng tư liệu của Thư viện đều được tổ chức theo kho mở tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp cận nguồn tài nguyên thông tin.

Năm 2009, Thư viện đổi mới phương thức phục vụ theo mô hình thư viện một cửa. Toàn bộ Thư viện là không gian học tập mở thân thiện, gỡ bỏ mọi rào cản về thủ tục hành chính. Theo đó, người học vào Thư viện chỉ cần check in một lần, được chủ động sử dụng mọi nguồn lực của Thư viện với sự hỗ trợ của nhân viên thư viện qua các kênh thông tin tại chỗ. Điều này không chỉ giúp người học tiếp cận nguồn lực của Thư viện một cách nhanh chóng và thuận lợi nhất mà còn giúp Thư viện giảm bớt thủ tục hành chính, tiết kiệm trang thiết bị, nguồn nhân lực trong hoạt động phục vụ. Có thể nói đây là bước tiến quan trọng, có ý nghĩa lớn trong thời điểm các trang thiết bị đầu tư đã xuống cấp và nguồn nhân lực thiếu hụt trong khi nhu cầu sử dụng Thư viện ngày càng cao.

Năm 2014, Thư viện bắt đầu nghiên cứu xây dựng Thư viện số với phần mềm thư viện số tự xây dựng. Tài liệu số nội sinh đã được thu thập và tổ chức xây dựng CSDL toàn văn, lưu trữ trên máy chủ. Tuy nhiên, việc khai thác vẫn còn nhiều vấn đề vướng mắc do chỉ phục vụ được tại chỗ và riêng biệt, chưa tích hợp tra cứu và khai thác được với tài liệu in trên cổng thông tin.

Năm 2016, Thư viện xây dựng dự án nâng cấp Thư viện theo mô hình thư viện hiện đại. Thư viện đã được đầu tư phần mềm thư viện tích hợp thư viện truyền thống, thư viện số và cổng thông tin điện tử; toàn bộ các trang thiết bị, hệ thống máy tính được trang bị mới, cập nhật. Bên cạnh đó, Thư viện đã thay thế công nghệ quản lý bằng công nghệ từ sang quản lý bằng công nghệ RFID với các trang thiết bị RFID bao gồm cổng an ninh, chip điện tử, hệ thống thiết bị mượn trả tự động, giá trả sách thông minh,... Bên cạnh việc đổi mới về công nghệ, Thư viện tăng cường tổ chức các không gian học tập thân thiện, đa tiện ích như tổ chức các phòng học nhóm, không gian café sách, phòng tập huấn, hội thảo,... Đặc biệt, Thư viện đã đẩy mạnh phát triển nguồn tài nguyên thông tin điện tử trực tuyến, tài liệu số và các sản phẩm, dịch vụ thư viện hiện đại như dịch vụ hỗ trợ, tư vấn thông tin, dịch vụ đào tạo,... tại chỗ và trên không gian mạng. Người học không chỉ tiếp cận nguồn tài nguyên thông tin truyền thống mà còn được tiếp cận các CSDL điện tử, nguồn tài liệu số nội sinh và các sản phẩm thông tin điện tử, các dịch vụ trực tuyến của Thư viện mọi lúc, mọi nơi.

Cho tới nay, Thư viện đã cơ bản hoàn thiện xây dựng mô hình thư viện hiện đại. Trong đó:

- Về cơ cấu tổ chức: Với 16 nhân viên, Thư viện tổ chức thành 04 bộ phận (Bộ phận Quản trị Hệ thống; Bộ phận Bổ sung; Bộ phận Biên mục; Bộ phận Dịch vụ) và 03 nhóm chuyên trách (Nhóm Marketing; Nhóm Đào tạo người dùng tin; Nhóm Hỗ trợ, tư vấn thông tin).

- Về nguồn lực thông tin:

+ Nguồn tài liệu in: Thư viện tổ chức thành 06 khu vực tư liệu trong không gian học tập mở thân thiện bao gồm: Tài liệu Tiếng Việt; Tài liệu ngoại văn 1; Tài liệu ngoại văn 2; Tài liệu nội sinh; Tài liệu môn học; Không gian Café sách (báo, tạp chí và tài liệu giải trí).

+ Nguồn tài liệu số: Thư viện có các CSDL toàn văn phục vụ đào tạo và nghiên cứu bao gồm: CSDL tài liệu số nội sinh; CSDL sách điện tử; CSDL tạp chí điện tử; CSDL công bố nghiên cứu của Việt Nam; CSDL bài giảng điện tử.

- Về sản phẩm, dịch vụ thư viện:

Bên cạnh các sản phẩm, dịch vụ tại chỗ, Thư viện đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ điện tử, trực tuyến. Trong đó có: CSDL thư mục; CSDL toàn văn; Thư mục giới thiệu sách mới, thư mục chuyên đề; Bản tin; Nhóm dịch vụ lưu thông tài liệu; Nhóm dịch vụ cung cấp tài liệu; Nhóm dịch vụ đào tạo người sử dụng; Nhóm dịch vụ phổ biến, trao đổi thông tin; Nhóm dịch vụ hỗ trợ, tư vấn thông tin; Nhóm dịch vụ tiện ích.

Có thể thấy, với mô hình thư viện hiện đại, Thư viện đã đáp ứng tốt nhu cầu của người sử dụng và ngày càng thu hút nhiều hơn cán bộ, giảng viên và người học đến với Thư viện. Bên cạnh phục vụ người sử dụng tại Trường Đại học Hà Nội, Thư viện đã hướng tới phục vụ cộng đồng với ngày càng nhiều bạn đọc ngoài trường là học sinh, sinh viên, người lao động và người dân trong khu vực và toàn quốc có nhu cầu.

2. NGUỒN HỌC LIỆU PHỤC VỤ ĐÀO TẠO TẠI THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Trường Đại học Hà Nội là trường đào tạo đa ngành bao gồm các chuyên ngành ngôn ngữ như ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung, Nhật, Hàn,... và các chuyên ngành khác học bằng ngoại ngữ, như: quản trị kinh doanh, tài chính ngân hàng, công nghệ thông tin,... Do vậy, nhu cầu học liệu phục vụ đào tạo

tại Trường Đại học Hà Nội chủ yếu tập trung vào các tài liệu học ngoại ngữ và các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. Để đảm bảo nguồn học liệu phục vụ đào tạo, Thư viện đã tiến hành thu thập tài liệu từ nhiều nguồn nhằm xây dựng và phát triển nguồn học liệu cũng như tổ chức quản lý sao cho người học có thể khai thác nguồn học liệu một cách thuận lợi, dễ dàng, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo của Trường.

2.1. Hoạt động bổ sung nguồn học liệu phục vụ đào tạo

- Chính sách bổ sung:

+ Nguồn học liệu nội sinh: Để bổ sung nguồn học liệu nội sinh cho Thư viện và đảm bảo học liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu, Trường đã xây dựng quy định về việc thu thập tài liệu nội sinh áp dụng trong toàn Trường.

Đối tượng học liệu thu thập bao gồm sản phẩm đào tạo và sản phẩm nghiên cứu khoa học tại Trường, như: luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp, đề tài nghiên cứu, sách giáo trình, tài liệu tham khảo, chương trình đào tạo, tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học,...

Các cá nhân, đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm nộp về Thư viện theo chính sách lưu chiều gồm 02 bản cứng và 01 bản mềm/sản phẩm. Thư viện có trách nhiệm tổ chức lưu trữ, bảo quản, quản lý và được uỷ quyền tổ chức khai thác nguồn học liệu nội sinh phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

+ Nguồn học liệu ngoại sinh: Thư viện thu thập nguồn học liệu ngoại sinh từ các nguồn mua, biếu tặng. Trong đó, các học liệu được mua và biếu tặng bao gồm sách, báo, tạp chí, giáo trình, tài liệu tham khảo và các CSDL, công bố nghiên cứu.

Đối với nguồn biếu tặng, Thư viện luôn chủ trương đẩy mạnh hoạt động xã hội hoá và đã thu hút được nhiều cá nhân, tổ chức như các đại sứ quán, các giảng viên và người học, các nhà nghiên cứu, tác giả tặng sách cho Thư viện. Học liệu biếu tặng được

Thư viện thu thập, lựa chọn, xử lý và tổ chức khai thác phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

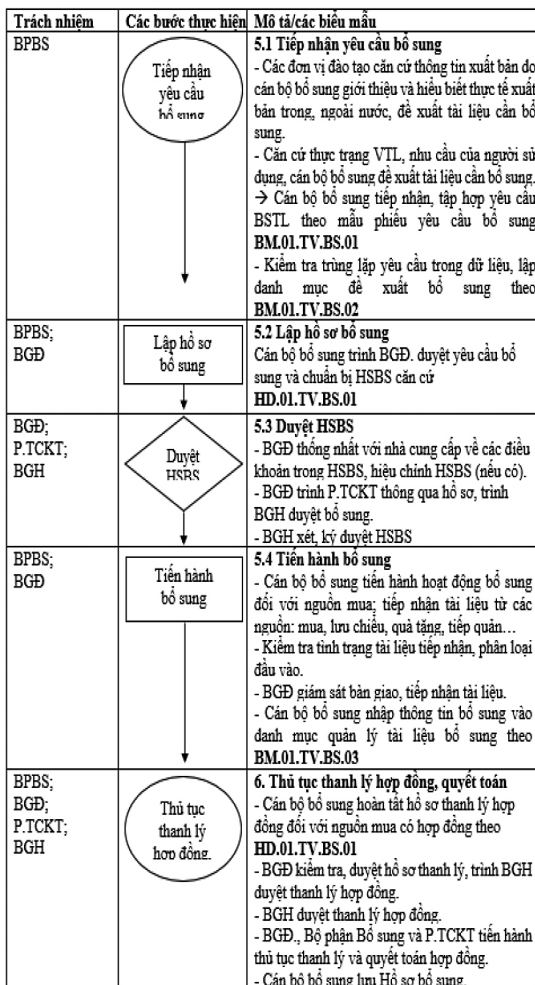
Đối với nguồn mua, Thư viện đặc biệt chú trọng bổ sung nguồn tài liệu là học liệu theo chương trình đào tạo và các CSDL điện tử trực tuyến. Từ năm 2017, Trường Đại học Hà Nội đẩy mạnh kiểm định chất

lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo bên cạnh đổi mới chương trình đào tạo. Vì vậy, Thư viện không ngừng rà soát và cập nhật học liệu là giáo trình, tài liệu tham khảo theo học phần các chương trình đào tạo.

- Quy trình bổ sung: Hoạt động bổ sung học liệu được thực hiện theo lược đồ sau:

I. NỘI DUNG QUY TRÌNH

Lưu đồ quy trình Bổ sung tài liệu Thư viện



TT	Tên hồ sơ/lưu	Người lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Hồ sơ BSTL (01 tờ trình, 01 thư chào hàng, 01 quyết định thành lập Ban xét thầu, 01 biên bản xét thầu, 01 hợp đồng kinh tế, danh mục nhận tài liệu)	Trưởng BPBS; Giám đốc	Phòng Bổ sung; Phòng Giám đốc	Vĩnh viễn
2	Hồ sơ thanh lý hợp đồng mua sắm tài liệu	Trưởng BPBS; Giám đốc	Phòng Bổ sung; Phòng Giám đốc	Vĩnh viễn
3	Hồ sơ thanh lý tài liệu	Trưởng BPBS; Giám đốc	Phòng Bổ sung; Phòng Giám đốc	Vĩnh viễn
4	Báo cáo bổ sung, thanh lọc, thanh lý tài liệu	Trưởng BPBS; Giám đốc	Phòng Bổ sung; Phòng Giám đốc	Vĩnh viễn
5	Danh mục BSTL	Trưởng BPBS; Giám đốc	Phòng Bổ sung; Phòng Giám đốc	Vĩnh viễn
6	Danh mục quản lý TLBS	Trưởng BPBS; Giám đốc	Phòng Bổ sung; Phòng Giám đốc	Vĩnh viễn
7	Phiếu yêu cầu BSTL	Trưởng BPBS; Giám đốc	Phòng Bổ sung; Phòng Giám đốc	05 năm

III. PHỤ LỤC

Biểu mẫu:

1	BM.01.TV.BS.01	Phiếu yêu cầu BSTL
2	BM.01.TV.BS.02	Danh mục đề xuất BSTL
3	BM.01.TV.BS.03	Danh mục quản lý BSTL

Tài liệu hướng dẫn:

1	HD.01.TV.BS.01	Quy định quản lý tài sản của Trường Đại học Hà Nội ban hành kèm theo quyết định số 1942/QĐ-ĐHHN ngày 20/9/2016
---	-----------------------	--

Sơ đồ 1. Quy trình bổ sung tài liệu thư viện

- Các bộ sưu tập:

Cho tới nay, Thư viện đã thu thập được 03 bộ sưu tập bao gồm Bộ sưu tập tài liệu in với hơn 80.000 bản tài liệu; Bộ sưu tập tài liệu số với hơn 4.000 tài liệu và Bộ sưu tập CSDL điện tử với 05 CSDL khác nhau. Các

Bộ sưu tập được tổ chức quản lý và khai thác phục vụ đào tạo và nghiên cứu tại Trường.

2.2. Hoạt động tổ chức quản lý và khai thác nguồn học liệu

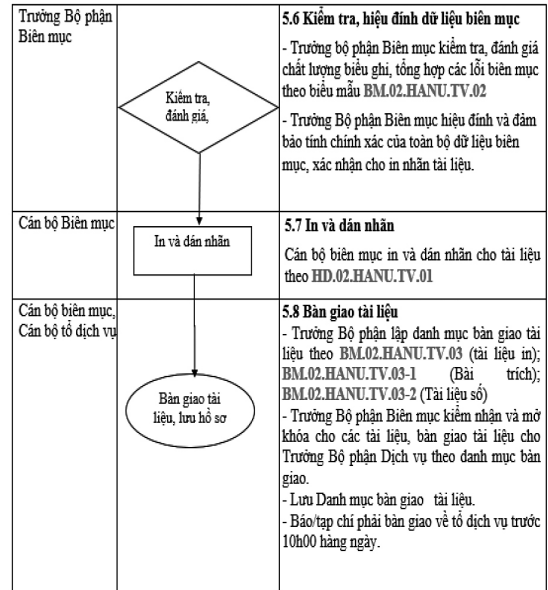
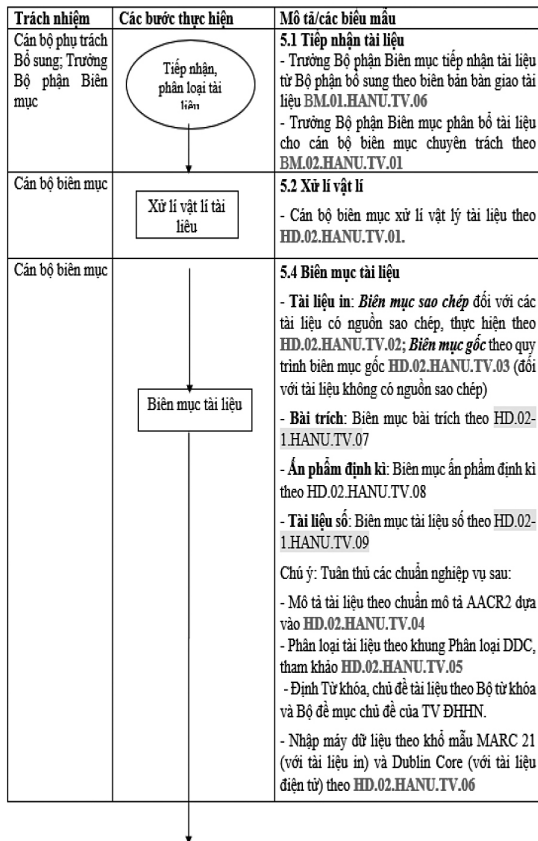
- Tổ chức quản lý nguồn học liệu phục vụ đào tạo:

Nguồn tài nguyên thông tin của Thư viện được tổ chức quản lý bằng phần mềm quản lý thư viện tích hợp Kipos nhằm tạo lập các CSDL thư mục và toàn văn phục vụ đào tạo và nghiên cứu. Trong đó Thư viện sử dụng các chuẩn trong xử lý thông tin sau: Chuẩn mô tả AACR2; Chuẩn phân loại DDC;

Chuẩn khổ mẫu MARC21; Bộ từ khoá của Thư viện Quốc gia Việt Nam và Bộ từ khoá do Thư viện tự xây dựng; Bộ Đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội Mỹ và Bộ Đề mục chủ đề tiếng Việt do Thư viện tự xây dựng.

Quy trình xử lý học liệu được thực hiện theo lược đồ sau:

III. NỘI DUNG QUY TRÌNH



IV. HỒ SƠ LƯU

STT	Tên hồ sơ lưu	Người lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Biên bản bàn giao tài liệu (từ bộ phận Bổ sung)	Cán bộ phụ trách bổ sung, Tổ trưởng biên mục.	Thư viện	Lâu dài
2	Số phân bổ tài liệu biên mục	Tổ trưởng Biên mục	Phòng Biên mục	3 năm
3	Đánh giá chất lượng biên mục	Tổ trưởng tổ Biên mục	Phòng Biên mục	1 năm
4	Biên bản bàn giao tài liệu	Tổ trưởng biên mục, Tổ trưởng dịch vụ.	Thư viện	Lâu dài

V. PHỤ LỤC

5.1 Biểu mẫu

1.	BM.01.HANU.TV.06	Biên bản bàn giao tài liệu (với bộ phận Bổ sung)
2.	BM.02.HANU.TV.01	Số phân bổ tài liệu biên mục
4.	BM.02.HANU.TV.02	Mẫu Biên bản bàn giao với Bộ phận Dịch vụ

5.2 Tài liệu hướng dẫn

1	HD.02.HANU.TV.01	Quy định về xử lý vật lý tài liệu
2	HD.02.HANU.TV.02	Quy trình biên mục sao chép
3	HD.02.HANU.TV.03	Quy trình biên mục gốc
4	HD.02.HANU.TV.04	Hướng dẫn mô tả tài liệu theo AACR2
5	HD.02.HANU.TV.05	Hướng dẫn phân loại tài liệu theo DDC
6	HD.02.HANU.TV.06	Hướng dẫn nhập tin theo MARC21 và Dublin core

Sơ đồ 2. Quy trình xử lý học liệu

Cho tới nay, các CSDL thư mục và toàn văn đã được Thư viện tạo lập bao gồm:

+ CSDL thư mục gồm: CSDL sách, CSDL báo, tạp chí, CSDL tài liệu nội sinh, CSDL tài liệu môn học, CSDL chương trình đào tạo

+ CSDL toàn văn gồm: CSDL tài liệu nội sinh, CSDL tài liệu môn học, CSDL bài trích.

Ngoài ra, các CSDL điện tử trực tuyến được bổ sung từ nguồn mua được Thư viện tổ chức tích hợp trên Cổng thông tin của Thư viện

- Tổ chức khai thác nguồn học liệu phục vụ đào tạo:

+ Chính sách khai thác: Chính sách khai thác học liệu của Thư viện được quy định trong nội quy Thư viện, được phổ biến rộng rãi tới đông đảo người sử dụng. Trong đó:

Để trở thành bạn đọc của Thư viện, toàn bộ cán bộ, giảng viên, người học và bạn đọc ngoài trường cần trải qua 02 lớp tập huấn sử dụng thư viện và kỹ năng thông tin trước khi được cấp quyền/tài khoản sử dụng thư viện. Tài khoản cấp theo thời hạn làm việc, học tập (đối với cán bộ, giảng viên, người học tại Trường) và đăng ký (đối với bạn đọc ngoài trường). Điều này đảm bảo toàn bộ bạn đọc của Thư viện đều đã nắm được nội quy Thư viện, nguồn lực, chính sách và kỹ năng sử dụng Thư viện cũng như các kỹ năng thông tin cần thiết khác.

Người sử dụng là cán bộ, giảng viên người học thuộc Trường Đại học Hà Nội được sử dụng toàn bộ nguồn học liệu của Thư viện bao gồm nguồn tài nguyên thông tin nội sinh và ngoại sinh, nguồn tài liệu in và tài liệu số, các CSDL điện tử của Thư viện.

Người sử dụng là đối tượng ngoài Trường được cấp quyền sử dụng Thư viện được sử dụng nguồn lực thông tin là nguồn học liệu dạng in, nguồn tài liệu số nội sinh, ngoại sinh và các CSDL điện tử trực tuyến có giới hạn.

+ Công cụ khai thác: Nhằm giúp người sử dụng khai thác thuận lợi nguồn học liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu, Thư viện tổ chức các kênh khai thác học liệu tại chỗ và trực tuyến bao gồm không gian đọc tại Thư viện và Cổng thông tin điện tử.

Thư viện bố trí học liệu trong không gian đọc mở bao gồm các khu vực tài liệu: Tiếng Việt, Ngoại ngữ 1, ngoại ngữ 2, tài liệu nội sinh, tài liệu môn học, báo, tạp chí và café sách. Người sử dụng Thư viện có thể đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà với các thiết bị mượn trả tự động.

Trên cổng thông tin, Thư viện đã tích hợp tra cứu và đọc toàn văn 03 bộ sưu tập gồm bộ sưu tập tài liệu in, tài liệu số và CSDL điện tử trực tuyến thông qua cổng Ezproxy cho phép truy cập thông qua 01 tài khoản duy nhất được cung cấp như hình dưới đây:



Hình 1. Cổng thông tin điện tử Thư viện Trường Đại học Hà Nội

Ngoài ra, Thư viện có nhiều kênh thông tin phổ biến, trao đổi thông tin và hỗ trợ, tư vấn người sử dụng trong quá trình khai thác học liệu của Thư viện như Facebook, Zalo, Instagram, Youtube,...

3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN HỌC LIỆU

3.1. Đánh giá chung

Có thể nói, nguồn học liệu của Thư viện đã được thu thập, tổ chức quản lý và khai thác khá đầy đủ các loại học liệu, các kênh thông tin cũng như đã tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng trong việc tiếp cận, khai thác dễ dàng, nhanh chóng với những chính sách truy cập linh hoạt đáp ứng yêu cầu của người sử dụng.

Hoạt động bổ sung đã tuân thủ theo quy trình được xây dựng theo ISO 9001:2015, với đầy đủ các nguồn lưu trữ, mua, biểu tặng. Học liệu phục vụ đào tạo được thực hiện hàng năm, liên tục cập nhật và đã xây dựng được 03 bộ sưu tập bao quát toàn bộ các loại hình tài liệu thư viện. Bên cạnh đó, hoạt động xử lý thông tin đã áp dụng đầy đủ các chuẩn nghiệp vụ quốc gia và quốc tế, thực hiện thống nhất theo quy trình được xác lập theo ISO 9001:2015 và đã xây dựng được đầy đủ các loại CSDL thư mục và toàn văn bao quát toàn bộ các loại học liệu mà thư viện có. Ngoài các CSDL do Thư viện tự xây dựng, các CSDL điện tử trực tuyến đã được Thư viện tổ chức quản lý bằng phần mềm, tích hợp trên cổng thông tin phục vụ người sử dụng. Bên cạnh đó, nhiều kênh thông tin đã được xây dựng và vận hành nhằm hỗ trợ quản lý và khai thác hiệu quả nguồn học liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu.

Bên cạnh những mặt đã đạt được, nguồn học liệu của Thư viện vẫn còn những mặt tồn tại, cần có các giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng. Trong đó, nguồn học liệu số là điểm hạn chế lớn nhất của Thư viện. Hiện nay, Thư viện chỉ xây dựng và tổ chức khai thác được nguồn học liệu số nội sinh. Ngoài các học liệu số là các CSDL từ nguồn mua, Thư viện chưa có bản quyền

số hoá nguồn học liệu ngoại sinh và cũng chưa có chính sách bản quyền cụ thể đối với việc số hoá nguồn học liệu ngoại sinh. Điều này gây khó khăn cho Thư viện trong việc tạo lập nguồn học liệu số phục vụ đào tạo trực tuyến và tự học của giảng viên và người học. Ngoài ra, do chương trình đào tạo liên tục thay đổi, chỉnh sửa và cập nhật mới theo định kỳ 2 năm/lần. Điều này gây khó khăn cho Thư viện trong việc cập nhật tài liệu trong khi nguồn học liệu của Thư viện chủ yếu là học liệu ngoại văn có giá thành lớn và mất nhiều thời gian trong thủ tục mua sắm và nhập khẩu. Vì vậy, học liệu phục vụ đào tạo theo học phần của các chương trình đào tạo chưa được cập nhật kịp thời.

3.2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn học liệu tại Thư viện Trường Đại học Hà Nội

Với những hạn chế kể trên, trong thời gian tới, Thư viện cần có một số giải pháp sau:

- Về chính sách thu thập, quản lý và khai thác nguồn học liệu: Thư viện cần cập nhật văn bản về việc thu thập nguồn học liệu nội sinh do văn bản được xây dựng từ năm 2016 đã lỗi thời, nhiều quy định không còn phù hợp. Mặt khác, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Thư viện và nhiều văn bản pháp luật khác liên quan đã được ban hành và chỉnh sửa, bổ sung, đặc biệt là các văn bản về bản quyền tác giả liên quan tới hoạt động thư viện. Vì vậy, Thư viện cần xây dựng quy định về chính sách khai thác nguồn học liệu đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư vừa đảm bảo tuân thủ các quy định về bản quyền tác giả. Ngoài ra, nhằm tăng cường nguồn học liệu số, Thư viện cần có quy định và chính sách bản quyền cụ thể, trong đó đặc biệt là chính sách mua bản quyền số hoá nguồn học liệu ngoại sinh cũng như chính sách thoả thuận chi trả bản quyền khai thác học liệu nếu có. Điều này sẽ giúp Thư viện thuận lợi hơn trong việc số hoá và tổ chức khai thác học liệu phục vụ đào tạo.

- Về hoạt động bổ sung, quản lý và khai thác học liệu: Thư viện đã có quy trình bổ

sung nói chung song cần có quy trình cụ thể hơn đối với từng nguồn bổ sung như quy trình bổ sung học liệu từ nguồn lưu trữ, từ nguồn biểu tặng,... giúp hoạt động bổ sung chặt chẽ, phù hợp quy định, chính sách và tạo điều kiện thuận lợi khi tiến hành bổ sung. Đối với hoạt động xử lý học liệu, cần xây dựng bổ sung quy trình cụ thể đối với học liệu số, đặc biệt là các bước số hoá, xử lý file vật lý tài liệu số và biên mục kèm theo các quy định về chuẩn dữ liệu số đảm bảo học liệu số được tạo lập và tổ chức quản lý đúng quy chuẩn. Ngoài ra, Thư viện cần có giải pháp truy cập tài nguyên thông tin tập trung, cho phép người dùng có thể tra cứu học liệu trên một giao diện duy nhất. Việc tra cứu và truy cập học liệu trên từng bộ sưu tập như hiện nay mất nhiều thời gian của người dùng và khó khăn trong việc truy xuất kết quả tra cứu học liệu.

- Về con người, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ: Trong bối cảnh ngành thông tin thư viện đã rất phát triển với nhiều mô hình thư viện tiên tiến như thư viện số, thư viện hiện đại, thư viện thông minh,... Thư viện cần đặc biệt quan tâm tới đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển. Hoạt động đào tạo nguồn nhân lực có thể là cử đi đào tạo và tự đào tạo. Các nội dung đào tạo tập trung vào kiến thức, kỹ năng tổ chức, quản lý, vận hành thư viện hiện đại. Bên cạnh đó, người sử dụng đến với Thư viện ngày càng đông đảo, nhu cầu của người sử dụng ngày càng cao dẫn tới yêu cầu tất yếu mở rộng không gian học tập, nghiên cứu, bổ sung sản phẩm, dịch vụ thông tin, thư viện chất lượng cao, các dịch vụ tiện ích cũng như đầu tư các trang thiết bị, công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ smart trong thư viện. Ngoài ra, Thư viện cần bổ sung/nâng cấp phần mềm quản lý thư viện hiện nay nhằm đáp ứng yêu cầu mới về tổ chức quản lý và khai thác nguồn học liệu số trên không gian mạng.

KẾT LUẬN

Có thể nói, mặc dù Thư viện đã có nhiều bước đột phá trong tổ chức hoạt động thư

viện nói chung và việc xây dựng, phát triển nguồn học liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu nói riêng tại Trường Đại học Hà Nội, song nguồn học liệu tại Thư viện còn nhiều hạn chế do nhiều nguyên nhân, đặc biệt là rào cản về bản quyền tác giả. Để đáp ứng yêu cầu phát triển, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng, Thư viện cần có các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng nguồn học liệu cũng như đảm bảo việc tổ chức khai thác hiệu quả nguồn học liệu, đúng pháp luật trong bối cảnh mới. Trong đó, thực hiện đồng bộ các giải pháp toàn diện bao gồm các giải pháp về chính sách, về hoạt động bổ sung, tổ chức quản lý, khai thác học liệu và các yếu tố con người, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ sẽ đảm bảo nguồn học liệu của Thư viện phát huy hiệu quả, đáp ứng tối ưu nhu cầu của người sử dụng trong bối cảnh Trường Đại học Hà Nội đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016). Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng, Hà Nội.
2. Chính phủ (2021). Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2021 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Hà Nội.
3. Quốc hội (2019). Luật số 46/2019/QH14 Luật Thư viện, Hà Nội.
4. Quốc hội (2022). Luật số 07/2022/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, Hà Nội.
5. Thư viện Trường Đại học Hà Nội (2019). Bộ văn bản Quản lý chất lượng theo ISO 9001:2025, Hà Nội.
6. Trường Đại học Hà Nội (2021). Kỷ yếu Hội thảo khoa học Thư viện, Hà Nội.
7. Trường Đại học Hà Nội (2022). Kỷ yếu Hội thảo khoa học Thư viện, Hà Nội.
8. Trường Đại học Hà Nội (2023). Kỷ yếu Hội thảo khoa học Thư viện, Hà Nội.